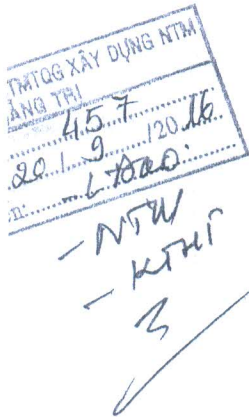


UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
BCĐ CHƯƠNG TRÌNH MTQG
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 16 tháng 9 năm 2016

Số: 150/BC-BCĐ



BÁO CÁO

**Kết quả phân bổ và tiến độ thực hiện kế hoạch vốn
Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2016**

Kính gửi: Văn phòng điều phối nông thôn mới Trung ương

Thực hiện Công văn số 482/BCĐTW-VPĐP ngày 29/8/2016 của Văn phòng điều phối nông thôn mới Trung ương về việc báo cáo kết quả phân bổ và tiến độ thực hiện kế hoạch vốn Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới năm 2016, Ban Chỉ đạo nông thôn mới tỉnh Quảng Trị báo cáo như sau:

1. Về kết quả phân bổ các nguồn vốn ngân sách Trung ương

1.1 Về nguyên tắc phân bổ

Thực hiện Quyết định số 2100/QĐ-TTg ngày 28/11/2015 về việc giao dự toán NSNN năm 2016; Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 06/4/2016 về việc giao vốn TPCP năm 2016 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. UBND tỉnh Quảng Trị đã ban hành các quyết định: Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 Về việc phân bổ kế hoạch vốn năm 2016 (đợt 1) thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Quyết định 931/QĐ-UBND ngày 04/5/2016 phân bổ vốn TPCP thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2016.

Việc phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương đảm bảo theo đúng nguyên tắc, tiêu chí phân bổ theo quy định tại Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12/11/2015 của Quốc hội và Văn bản số 136/TTg-KTHT ngày 20/1/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, cụ thể như sau:

- Đối với nguồn vốn ĐTPT và nguồn vốn TPCP:
 - + Ưu tiên nguồn lực đầu tư cho các xã ĐBKK, các xã vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao thuộc huyện nghèo Đakrông (tổng số 40 xã) theo hệ số 4
 - + Hỗ trợ các xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên (tổng 7 xã): theo hệ số 1,3
 - + Các xã còn lại (tổng số 52 xã): theo hệ số 1
- Đối với nguồn vốn sự nghiệp:

+ Hỗ trợ cho các xã đạt chuẩn thực hiện công tác duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí

+ Thực hiện các nhiệm vụ: công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát; công tác tuyên truyền, nâng cao năng lực; công tác hỗ trợ phát triển sản xuất

+ Thực hiện nhiệm vụ của một số chương trình MTQG giai đoạn 2011-2015 chuyển qua.

1.2 Về kết quả phân bổ

Tổng nguồn vốn ngân sách Trung ương phân bổ là 99.200 triệu đồng. (Trong đó, nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 40.200 triệu đồng, vốn Trái phiếu chính phủ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 59.000 triệu đồng). Chia ra

- Vốn đầu tư phát triển: 79.300 triệu đồng

+ Hỗ trợ các xã đặc biệt khó khăn, các xã vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao thuộc huyện nghèo Đakrông: 57.400 triệu đồng

+ Hỗ trợ các xã đạt trên 15 tiêu chí: 3.185 triệu đồng

+ Hỗ trợ các xã còn lại: 17.850 triệu đồng

+ Hỗ trợ xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016: 864,95 triệu đồng

- Vốn sự nghiệp: 19.900 triệu đồng

+ Hỗ trợ các xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2014 và năm 2015: 1.800 triệu đồng

+ Kinh phí quản lý và chỉ đạo thực hiện Chương trình các cấp: 2.300 triệu đồng

+ Tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ xây dựng nông thôn mới: 1.287 triệu đồng.

+ Hỗ trợ phát triển sản xuất và ngành nghề, dịch vụ nông thôn: 3.400 triệu đồng.

+ Hỗ trợ đối ứng Chương trình Hạnh phúc Quảng Trị: 490 triệu đồng

+ Thực hiện các chương trình mục tiêu của các Chương trình MTQG giai đoạn 2011-2015 chuyển qua: 10.981 triệu đồng.

(Chi tiết tại Biểu 1)

2. Về kết quả thực hiện và tiến độ giải ngân

Theo báo cáo của 7/8 huyện, thị xã, kết quả thực hiện kế hoạch vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2016 đến thời điểm 30/7/2016 cụ thể như sau:

2.1. Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển

- Tổng giá trị khối lượng thực hiện là: 8.688,75/79.300 triệu đồng, đạt 10,9% kế hoạch

- Giá trị giải ngân là 5.160/79.300 triệu đồng, đạt 6,5% kế hoạch.

2.2. Đối với nguồn vốn sự nghiệp

- Tổng giá trị khối lượng thực hiện là: 3.804/19.900 triệu đồng, đạt 19,1% kế hoạch.
- Giá trị giải ngân là 2.022/19.900 triệu đồng, đạt 10,2% kế hoạch.

(Chi tiết tại Biểu 2, Biểu 3)

3. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình phân bổ và triển khai thực hiện ở địa phương.

- Việc phân bổ nguồn vốn được thực hiện ngay từ đầu năm, tuy nhiên theo quy định của Luật đầu tư công tất cả các dự án khởi công mới thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đều phải lập báo cáo chủ trương đầu tư trình Bộ Kế hoạch - Đầu tư thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; Mặt khác, là năm đầu tiên triển khai thực hiện nhiều Luật mới như Luật đầu tư công, Luật Xây dựng...do đó trong triển khai thực hiện còn nhiều lúng túng, tiến độ thực hiện còn chậm trễ.

Đến nay, các dự án khởi công mới thực hiện Chương trình MQTG xây dựng nông thôn mới của tỉnh Quảng Trị đang trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn. Dự kiến trong quý IV mới triển khai thực hiện.

- Do chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư nên các công trình xây dựng cơ bản tập trung thực hiện vào cuối năm sẽ bất lợi về thời tiết, ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng các công trình cũng như dư luận trọng nhân dân về chủ trương đầu tư.

- Nhu cầu kinh phí của các địa phương trong xây dựng nông thôn mới là rất lớn, một số địa phương đã huy động nguồn lực trong dân theo tỷ lệ đối ứng quy định nhưng kinh phí từ ngân sách của chương trình của Trung ương phân bổ cho tỉnh còn hạn chế vì vậy chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân, đặc biệt là các xã đã đạt trên 15 tiêu chí và có khả năng đạt chuẩn.

- Tiêu chí phân bổ nguồn vốn ngân sách do Trung ương quy định đối với các xã khó khăn, miền núi có hệ số chênh lệch quá cao so với các xã đã đạt chuẩn và đăng ký đạt chuẩn, trong khi đó các xã này đã hưởng thụ nhiều từ chương trình giảm nghèo bền vững và các chương trình ưu tiên khác, việc phân bổ kinh phí hạn chế cho các xã có khả năng đạt chuẩn, xã đã đạt chuẩn tác động lớn đến mục tiêu chung của tỉnh nhằm phấn đấu có 24,7% số xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016.

- Năng lực, nghiệp vụ của cán bộ chuyên trách nông thôn mới của các địa phương về lĩnh vực quản lý, theo dõi công tác đầu tư còn hạn chế, vì vậy chất lượng tham mưu chỉ đạo chương trình hiệu quả chưa cao.

4. Đề xuất, kiến nghị

- Sớm ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn trung hạn nguồn ngân sách Trung ương và quy định tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 để tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong phân bổ nguồn vốn cũng như chủ động huy động các nguồn vốn khác để thực hiện đảm bảo hiệu quả và tiến độ của

chương trình, trong đó đảm bảo sự hài hòa giữa các địa phương, các xã đã đạt chuẩn và các xã có khả năng đạt chuẩn./.

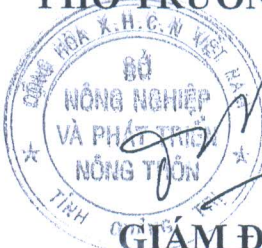
- Trung ương sớm ban hành hệ thống văn bản hướng dẫn liên quan để thực hiện chương trình giai đoạn 2016-2020.

- Tăng cường công tác tập huấn đối với cán bộ chuyên trách nông thôn mới về các nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực đầu tư và quản lý các dự án đầu tư trong xây dựng nông thôn mới.

- Hàng năm sớm phân bổ kinh phí sớm cho các địa phương để triển khai thực hiện, trong đó ưu tiên cho các địa phương ngân sách còn khó khăn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TB, các PTB chỉ đạo;
- VPĐP NTM;
- UBND huyện Hướng Hóa;
- Lưu: VT, NTM.

KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

GIÁM ĐỐC
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
Võ Văn Hưng

Biểu 1

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN BỐ VÀ THỰC HIỆN NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ TPCP
TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG**

XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2016

(Kèm theo Báo cáo số 150 /BC-BCĐ ngày 16 tháng 9 năm 2016

của Ban chỉ đạo nông thôn mới tỉnh Quảng Trị)

TT	Đối tượng phân bổ	Số xã (Xã)	Định mức phân bổ bình quân/xã (Tr.đồng)	Kế hoạch vốn 2016 đã giao (Tr. Đồng)	Trong đó		Ghi chú
					ĐTPT	TPCP	
	TỔNG CỘNG	117		79.299,95	20.299,95	59.000,00	
1	Xã nghèo, ĐBKK	41	1.400	57.400	8.407,05	48.992,95	hệ số 4
-	Xã dưới 5 tiêu chí	-		-			
-	Xã ĐBKK còn lại	41	1.400	57.400		48.992,95	
2	Xã đạt từ 15 - 18 tiêu chí	7	455	3.185	1.435,35	1.749,65	hệ số 1,3
3	Xã không thuộc đối tượng ưu tiên (chưa đạt chuẩn)	51	350	17.850	10.457,55	7.392,45	hệ số 1
4	Khác (Hỗ trợ xã đăng ký đạt chuẩn năm 2016)			864,95		864,95	

Biểu 2

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ TPCTP
TỪ NSTW THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2016**
(Kèm theo Báo cáo số 50/BC-BCĐ ngày 16 tháng 9 năm 2016
của Ban chỉ đạo nông thôn mới Quảng Trị)

TT	Nội dung đầu tư	ĐVT	Kế hoạch 2016 (đã giao)	Trong đó		Kết quả thực hiện (đến hết 30/7/2016)		Ước thực hiện (đến 31/12/2016)		Ghi chú
				DTP	TPCTP	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị giải ngân	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị giải ngân	
	TỔNG CỘNG		79.300,000	20.300,000	59.000,000	8.688,750	5.160,000	79.300,000	79.300,000	
1	Giao thông nông thôn	Tr. đ	60.322,108	14.746,944	45.585,164	8.081,750	4.650,000	60.322,108	60.322,108	
2	Thủy lợi nội đồng	Tr. đ	3.189,660	1.458,850	1.720,810	507,000	410,000	3.189,660	3.189,660	
3	Điện nông thôn	Tr. đ	40,400		40,400			40,400	40,400	
4	Trường học	Tr. đ	6.242,536	1.512,156	4.730,380			6.242,536	6.242,536	
5	Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho Trạm Y tế	Tr. đ						-	-	
6	Cơ sở vật chất văn hóa	Tr. đ	4.208,850	1.556,800	2.652,050			4.208,850	4.208,850	
7	Chợ nông thôn	Tr. đ	1.505,000	615,150	889,850			1.505,000	1.505,000	
8	Hệ thống thông tin, truyền thông cơ sở	Tr. đ						-	-	

Biểu 2

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ TPCP
TỪ NSTW THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2016**

*(Kèm theo Báo cáo số 50/BC-BCĐ ngày 16 tháng 9 năm 2016
của Ban chỉ đạo nông thôn mới Quảng Trị)*

TT	Nội dung đầu tư	ĐVT	Kế hoạch 2016 (đã giao)	Trong đó		Kết quả thực hiện (đến hết 30/7/2016)		Ước thực hiện (đến 31/12/2016)		Ghi chú
				ĐTPT	TPCP	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị giải ngân	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị giải ngân	
9	Nước sạch và VSMT nông thôn	Tr. đ	1.191,446	205,050	986,396			1.191,446	1.191,446	
10	Khác (để nghị ghi rõ nội dung đầu tư khác)	Tr. đ	2.600,000	205,050	2.394,950	100,000	100,000	2.600,000	2.600,000	-
-	Cải tạo đồng ruộng	Tr. đ	200,000		200,000	100,000	100,000	200,000	200,000	
-	Trụ sở xã	Tr. đ	2.400,000	205,050	2.194,950			2.400,000	2.400,000	

(Số liệu tổng hợp của 7/8 huyện, thị xã; còn huyện Hướng Hóa chưa báo cáo)

Biểu 3

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN BỎ VÀ THỰC HIỆN NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP
TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2016**
(Kèm theo Báo cáo số 150/BC - BCD ngày 16 tháng 9 năm 2016
của Ban chỉ đạo nông thôn mới tỉnh Quảng Trị)

TT	Nội dung hỗ trợ	ĐVT	Kế hoạch 2016 (đã giao)	Kết quả thực hiện (đến hết 31/7/2016)		Ước thực hiện (đến 31/12/2016)		Ghi chú
				Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị giải ngân	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị giải ngân	
	TỔNG CỘNG		19.900	3.804	2.022	19.900	19.900	-
1	Quy hoạch và thực hiện quy hoạch							
2	Phát triển sản xuất	Trđ	3.400	-	-	3.400	3.400	
3	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn	Trđ	4.000	1.340	493	4.000	4.000	
4	Phát triển giáo dục ở nông thôn	Trđ	2.000	759	759	2.000	2.000	
5	Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn	Trđ		-	-			
6	Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn (đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao các huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới và hải đảo)	Trđ	500	-	-	500	500	

Biểu 3

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN BỐ VÀ THỰC HIỆN NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP
TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG**

XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2016

(Kèm theo Báo cáo số 150/BC - BCD ngày 16 tháng 9 năm 2016
của Ban chỉ đạo nông thôn mới tỉnh Quảng Trị)

TT	Nội dung hỗ trợ	ĐVT	Kế hoạch 2016 (đã giao)	Kết quả thực hiện (đến hết 31/7/2016)		Ước thực hiện (đến 31/12/2016)		Ghi chú
				Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị giải ngân	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị giải ngân	
7	Vệ sinh môi trường nông thôn	Trở	500	-	-	500	500	
8	Nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới	Trở	272	-	-	272	272	
9	Truyền thông về xây dựng nông thôn mới	Trở	1.015	385	50	1.015	1.015	
10	Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình ở các cấp	Trở	1.192	342	290	1.192	1.192	
11	Kinh phí duy tu, bảo dưỡng (nếu có)	Trở	1.800	100	-	1.800	1.800	
12	Khác (để nghị ghi rõ nội dung hỗ trợ, thực hiện)	Trở	5.221	879	430	5.221	5.221	-
12.1	Dự án cấp nước sinh hoạt nông thôn	Trở	2.981	58,69	-	2.981	2.981	
12.2	Hỗ trợ xây dựng thiết kế mẫu Trung tâm văn hóa xã, nhà văn hóa thôn	Trở	150	150	150	150	150	

Biểu 3

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN BỐ VÀ THỰC HIỆN NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2016

(Kèm theo Báo cáo số 150/BC - BCD ngày 16 tháng 9 năm 2016
của Ban chỉ đạo nông thôn mới tỉnh Quảng Trị)

TT	Nội dung hỗ trợ	ĐV/T	Kế hoạch 2016 (đã giao)	Kết quả thực hiện (đến hết 31/7/2016)		Ước thực hiện (đến 31/12/2016)		Ghi chú
				Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị giải ngân	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị giải ngân	
12.3	Hỗ trợ đối ứng Chương trình Hành phúc Quảng Trị	Trở	490	70	70	490	490	
12.4	Khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề bị ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng	Trở	1.000	-	-	1.000	1.000	
12.5	Hỗ trợ các xã tổ chức Lễ công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới	Trở	600	600	210	600	600	

(Số liệu tổng hợp của 7/8 huyện, thị xã; còn huyện Hướng Hóa chưa báo cáo)